

Số: 36/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 238/2026/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (viết tắt Ngân hàng SHB).

Địa chỉ: 77 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu Hà – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trịnh Thanh Nguyên – Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh SHB Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Số 168-170 Nguyễn Huệ, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Anh Tuấn, chuyên viên XLN-Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội.

Bị đơn: Nguyễn Thị Mỹ Thọ, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Tổ 48, khóm 5, Phường 1, thành phố Cao Lãnh (nay là phường Cao Lãnh), tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:



2.1 Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ Thọ trả số tiền vốn và lãi tại các hợp đồng tín dụng số 0222/2024/HDHM-CN/SHB.131500 ngày 08/07/2024 và Hợp đồng cho vay theo Hạn Mức Thấu Chi số: 0121453983.280.08072024 ngày 08/07/2024 tính đến ngày 19/11/2025 là 10.682.090.690 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ sáu trăm tám mươi hai triệu không trăm chín mươi nghìn sáu trăm chín mươi đồng).

Bà Nguyễn Thị Mỹ Thọ đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội số tiền vốn và lãi tại các hợp đồng tín dụng số 0222/2024/HDHM-CN/SHB.131500 ngày 08/07/2024 và Hợp đồng cho vay theo Hạn Mức Thấu Chi số: 0121453983.280.08072024 ngày 08/07/2024 tính đến ngày 19/11/2025 là 10.682.090.690 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ sáu trăm tám mươi hai triệu không trăm chín mươi nghìn sáu trăm chín mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo là ngày 20/11/2025 cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Mỹ Thọ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số 0222/2024/HDHM-CN/SHB.131500 ngày 08/07/2024 và Hợp đồng cho vay theo Hạn Mức Thấu Chi số: 0121453983.280.08072024 ngày 08/07/2024 từ ngày 20/11/2025 cho đến khi bà Nguyễn Thị Mỹ Thọ trả xong nợ.

2.2 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 08/2023/HĐTC-CN/SHB.131500 ngày 10/01/2023 giữa Ngân hàng Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội và bà Nguyễn Thị Mỹ Thọ là hợp pháp.

Trường hợp Bà Nguyễn Thị Mỹ Thọ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ nợ cho Ngân hàng SHB thì Ngân hàng SHB được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp số 08/2023/HĐTC-CN/SHB.131500 ngày 10/01/2023 (Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 26, Tờ bản đồ số: 31, Địa chỉ tại Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo GCN số phát hành CD 457329, số vào sổ cấp GCN: CH000308 do UBND Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 10/04/2017 cho Bà Nguyễn Thị Mỹ Thọ).

2.3 Chi phí xem xét, thẩm định là 2.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Mỹ Thọ chịu. Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội đã tạm ứng và chi xong nên bà Thọ có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội số tiền: 2.000.000 đồng.

2.4 Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Mỹ Thọ chịu số tiền 59.341.000 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.641.000 đồng theo biên lai thu số 0000680, ngày 13/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND ND khu vực 6-ĐT;
- THADS tỉnh ĐT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN



Bùi Thị Tuyết Nga

